TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC,** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2021
V/v ly hôn

NHÂNDANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh Thâm.

2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Ngày 30tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021, về việc ly hôn, theoQuyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số:863/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hoàng Khánh N, sinh năm 1997; địa chỉ: 69B đường H, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng3 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụán,chị Nguyễn Hoàng Khánh N trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức T tìm hiểu được một thời gian rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại UBND xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân vì không tìm hiểu kỹ trước khi kết hôn nên vợ chồng bất đồng quan điểm. Anh T có quan hệ với người phụ nhữ khác nên sống chung được vài tháng thì vợ chồng chị sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Chị và anh T không có con chung, không có tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Hoàng Khánh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức Tlà tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đang cư trú tại huyện T, tỉnh Bình Định nêntheo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tại phiên tòa, bịđơn anh Nguyễn Đức Tvắng mặt dùđã được tốngđạt hợp lệQuyếtđịnhđưa vụán ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Chị Nguyễn Hoàng Khánh N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh T.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị N cung cấp tài liệu, chứng cứ và lời khai nên Tòa án chỉ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ này để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng Khánh N và anh Nguyễn Đức Ttự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại UBND xã P, huyện T nên hôn nhân giữa chị N, anh T là hôn nhân hợp pháp. Chị N yêu cầu ly hôn vì lý do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác và vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy chị N và anh T là vợ chồng nhưng đã sống ly thân thời gian dài. Cả hai không có biện pháp hàn gắn cũng như mong muốn đoàn tụ. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh Tđã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị N được ly hôn anh T.

[5] Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ:Chị N, anh T không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tạiĐiều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Hoàng Khánh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1.Cho chị Nguyễn Hoàng Khánh N được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

2.Chị Nguyễn Hoàng Khánh N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn)đồngán phíly hôn nhưng được khấu trừ vào300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạmứngán phímà chị Nđã nộp theo biên lai thu tiền số 0005762ngày06 tháng 4 năm 2020 của chi cục Thi hànhán dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đương sự vắngmặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND xã P, huyện Tuy Phước (Số 172/2017);
- Lưu hồ sơ vụán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên